

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **03/2024/HS-ST**

Ngày 15- 01- 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hải Đăng
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Triệu Quang Hưng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị Kim L, sinh năm 1998 tại thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Kim S, sinh năm 1960 (đã chết) và bà: Phạm Thị N, sinh năm 1960. Chồng: Lê Văn H, sinh năm 1996; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 đến ngày 06/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

2. Họ và tên: Chu Văn T, sinh năm 1997 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn T1, sinh năm 1973 và bà: Ngô Thị H1, sinh năm 1974. Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 đến ngày 06/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

*- Bị hại:* Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2023, tại phòng trọ ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Vũ Thị Kim L, sinh năm 1998 ở tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang được chị gái là Vũ Thị L1, sinh năm 1990 ở thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giao chiếc xe và giấy tờ xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98E1- 778.31 cho L mượn làm phương tiện đi lại để chị L1 về quê (L và chị L1 ở cùng phòng trọ với nhau). Đến sáng ngày 25/7/2023, L điện thoại qua mạng xã hội Facebook cho bạn là Chu Văn T, sinh năm 1997 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang hẹn đi uống nước. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L và T gặp nhau và đi uống nước tại thị trấn P, huyện Y; T thấy L đi xe mô tô nên hỏi L “Đi xe của ai về đây”, L trả lời “Đây là xe của chị gái em”. Sau đó, L và T gửi xe mô tô của chị L1 ở cửa hàng điện thoại của chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1987 ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D1- 682.74 của T chở L xuống thành phố B chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 25/7/2023, cả hai quay về cửa hàng điện thoại của chị T2 lấy xe mô tô L đã gửi ở đó rồi cùng nhau đi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày T và L đi đến nhà nghỉ H3 ở tổ dân phố P, thị trấn P, huyện Y thuê phòng để nghỉ. Tại đây, do không còn tiền chi tiêu cá nhân, L nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-778.31 của chị L1 đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do L không biết chỗ cầm cố xe mô tô nên nói với T “Anh xem có chỗ nào cầm xe Vision này cho em lấy năm triệu”, ý L nhờ T tìm chỗ cầm cố giúp L chiếc xe của chị L1 lấy 5.000.000đồng, T không đồng ý và can ngăn L vì T biết xe mô tô này là của chị gái L. Nhưng L nói đang cần tiền để trả nợ nên T đồng ý giúp L và điện thoại qua mạng xã hội Facebook cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998 ở bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bạn T đặt vấn đề cầm cố chiếc xe của chị L1, anh D đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 778.31 của chị L1 chở L đến nhà anh D. Khoảng 00 giờ ngày 26/7/2023, T và L đi đến nhà anh D thì T vào giao dịch và đặt vấn đề bán cho anh D chiếc xe của chị L1 với giá 20.000.000 đồng. Do không mang theo giấy đăng ký xe nên anh D trả trước cho T số tiền 5.000.000 đồng, hẹn khi nào đủ giấy tờ xe anh D sẽ trả nốt số tiền, T đồng ý. Sau đó, anh D sử dụng số tài khoản Ngân hàng T5 số 19035417776019 của anh D chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng V số 0901000055524 của T, nhận tiền xong T và L về nhà nghỉ H3. Tại nhà nghỉ H3, Lương mượn điện thoại di động Iphone XSMax của T đăng nhập số tài khoản Ngân hàng của T để chuyển khoản số tiền

4.500.000 đồng đến số tài khoản 0138171696 của chị [Nguyễn Thị Xuân T3](#), sinh năm 1990 ở [Tổ A, Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#) nạp thẻ game để chơi, còn lại 500.000 đồng Lương và [T](#) cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 26/7/2023, [T](#) đi xe mô tô 98D1- 682.74 của [T](#) chở [L](#) xuống phòng trọ của chị [L1](#) lấy giấy đăng ký xe mô tô của chị [L1](#) rồi quay lại nhà anh [D](#) để lấy nốt số tiền bán xe mô tô. Khi đến nhà [D](#), [L](#) ở công chờ, [T](#) vào trong nhà đưa giấy đăng ký xe mô tô biên kiểm soát 98E1- 778.31 cho anh [D](#) thì anh [D](#) yêu cầu [T](#) viết 01 giấy bán chiếc xe mô tô này với giá 15.000.000đồng và đưa giấy này cho anh [D](#) cất giữ. Sau đó, anh [D](#) sử dụng số tài khoản [Ngân hàng T5](#) số 19035417776019 của anh [D](#) chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản [Ngân hàng V](#) số 0901000055524 của [T](#). Số tiền 5.000.000 đồng còn lại anh [D](#) yêu cầu [T](#) phải gửi căn cước công dân của chị [L1](#) thì anh [D](#) sẽ trả nốt. Sau đó, [L](#) và [T](#) về cửa hàng điện thoại của chị [Hoàng Thị T2](#), [L](#) sử dụng tài khoản Ngân hàng của [T](#) chuyển số tiền 2.550.000 đồng đến tài khoản [Ngân hàng T5](#) số 88888598888 của chị [T2](#) để chuộc chiếc điện thoại IphoneX màu trắng mà [L](#) cầm cố cho chị [T2](#) trước đó rồi [T](#) và [L](#) đi về [nhà nghỉ H3](#). Trên đường về [L](#) sử dụng tài khoản Ngân hàng của [T](#) chuyển số tiền 7.500.000 đồng còn lại đến tài khoản [Ngân hàng V](#) số 0351001074270 của [L](#). Sau khi đưa [L](#) về [nhà nghỉ H3](#) thì [T](#) về nhà, [L](#) ở lại nhà nghỉ sử dụng tài khoản [Ngân hàng V](#) số 0351001074270 của [L](#) để chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng đến số tài khoản 0702750319 của anh [Võ Ngọc K](#), sinh năm 2003 ở [D A, Tổ E, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng](#) nạp thẻ game để chơi. Đến chiều ngày 26/7/2023, do được [L](#) nhờ nên [T](#) dùng xe mô tô 98D1- 682.74 chở [L](#) xuống phòng trọ của chị [L1](#) để lấy căn cước công dân của chị [L1](#), [L](#) ở lại phòng trọ còn [T](#) đi về. Sau đó, [L](#) chụp ảnh căn cước công dân của chị [L1](#) gửi qua mạng xã hội Facebook cho [T](#), [T](#) gửi lại cho anh [D](#) nên anh [D](#) chuyển nốt số tiền 5.000.000 đồng mua xe mô tô vào tài khoản Ngân hàng của [T](#) và [T](#) chuyển số tiền này vào tài khoản Ngân hàng cho [L](#), số tiền này [L](#) sử dụng để mua đồ điện tử trên mạng hết. Khoảng 08 giờ ngày 27/7/2023, [L](#) đi xe buýt về [nhà nghỉ H3](#) thuê phòng nghỉ và hẹn [T](#) đến nhà nghỉ. Tại [nhà nghỉ H3](#), [L](#) bàn với [T](#) nếu người nhà [L](#) điện thoại cho [T](#) hỏi đến chiếc xe của chị [L1](#) thì nhờ [T](#) nói dối do [L](#) nợ [T](#) số tiền 23.000.000 đồng nên [L](#) giao xe mô tô cho [T](#) giữ để làm tin và nhờ [T](#) nói cho gia đình [L](#) thu xếp số tiền 23.000.000 đồng trả cho [T](#) để lấy chiếc xe mô tô của chị [L1](#) về, đồng thời [L](#) viết 01 giấy bán xe đề ngày 29/7/2023 cho [T](#) với số tiền 23.000.000 đồng giao cho [T](#) giữ. Mục đích [L](#) nhờ [T](#) nói dối với gia đình [L](#) nhằm che giấu việc [L](#) và [T](#) chiếm đoạt và bán chiếc xe của chị [L1](#) cho anh [D](#) để gia đình [L](#) tin [T](#) đang giữ xe mô tô của chị [L1](#) là thật để [L](#) có thời gian vay mượn tiền chuộc lại chiếc xe mô tô trả cho chị [L1](#). [T](#) đồng ý giúp [L](#) và sử dụng số thuê bao 0981.923.997 của [T](#) điện thoại đến số thuê bao 0984.320.580 của anh [Lê Văn H](#), sinh năm 1996 ở [thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#) là chồng [L](#), nói dối anh [H](#) là [L](#) đặt cho [T](#) chiếc xe mô tô của chị [L1](#) để vay [T](#) số tiền 23.000.000 đồng, [T](#) nói với anh [H](#) muốn lấy xe phải trả cho [T](#) số tiền 23.000.000 đồng, anh [H](#) không đồng ý đã nói với [T](#) có vấn đề gì thì điện thoại cho người nhà [L](#). Cùng ngày chị [L1](#) điện thoại cho anh [H](#) hỏi xem [L](#) ở đâu bảo trả xe mô tô cho chị [L1](#) thì anh [H](#) bảo không biết và nói xe mô tô của chị [L1](#) hiện tại [T](#) đang giữ và anh [H](#) gửi số điện thoại của [T](#) cho chị [L1](#). Sau đó, chị [Vũ Thị H2](#), sinh năm 1985 ở [thôn](#)

[T](#), [xã Y](#), [huyện Y](#), [tỉnh Bắc Giang](#) là chị gái của [L](#) sử dụng số thuê bao 0866.021.053 gọi đến số thuê bao 0981.923.997 của [T](#) hỏi về chiếc xe mô tô của chị [L1](#) thì [T](#) nói dối do [L](#) nợ [T](#) số tiền 23.000.000 đồng khoảng 4 đến 5 tháng trước đó nên [T](#) giữ lại xe mô tô để [L](#) phải trả nợ cho [T](#) số tiền trên. [T](#) yêu cầu chị [H2](#) thu xếp tiền để thay [L](#) trả nợ cho [T](#) số tiền Lương đã vay thì sẽ trả xe mô tô, chị [H2](#) không đồng ý theo yêu cầu của [T](#) và chỉ đồng ý trả cho [T](#) 10.000.000 đồng vì xe mô tô của chị [L1](#) chứ không phải xe của chị [H2](#) thì [T](#) không đồng ý nên chị [H2](#) không chuyển tiền cho [T](#).

Ngày 31/7/2023, chị [Vũ Thị L1](#) đã đến [Đồn Công an Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang](#) trình báo về việc [L](#) và [T](#) chiếm đoạt xe mô tô 98E1- 778.31 của chị [L1](#).

Ngày 31/7/2023, [L](#) và [T](#) đến [Đồn Công an Q, huyện V](#) đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị [L1](#). Quá trình đầu thú đã tạm giữ của [T](#) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max màu đen, số Imei: 353096103684917, kèm theo ốp lưng mặt sau bằng kính có viền màu đen; 01 giấy bán xe Visson, biển kiểm soát 98E1- 778.31, người bán là [Vũ Thị Kim L](#).

Ngày 31/7/2023, [Nguyễn Văn D](#) tự nguyện giao nộp cho Đồn [Công an Q, huyện V](#) gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98E1- 778.31, số máy: JK03E7574177, số khung: RLHJK0327MZ068812, màu đen đỏ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98004868 chủ xe [Vũ Thị L1](#); 01 (một) giấy mua bán xe ô tô, xe máy giữa [Chu Văn T](#) và [Nguyễn Văn D](#).

Cùng ngày chị [Vũ Thị H2](#) giao nộp cho [Đồn Công an Q, huyện V](#) 01 (một) đĩa DVD, bên trong đĩa DVD có 02 (hai) đoạn ghi âm cuộc gọi điện thoại, gồm 01 đoạn ghi âm cuộc gọi có thời lượng 12 phút 26 giây và 01 đoạn ghi âm cuộc gọi có thời lượng 21 phút 22 giây.

Cùng ngày 31/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện V](#) kiểm tra chiếc điện thoại của [T](#) được lắp sim số 0981.923.997, tải ứng dụng Messenger đăng nhập tài khoản “Thành” kiểm tra phát hiện có nội dung tin nhắn có liên quan đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 778.31.

Ngày 12/9/2023, [T](#) giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 98D1- 682.74, trong cốp xe không có tài sản gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện V](#) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 98E1- 778.31, đăng ký mới 2021, xe đã qua sử dụng trị giá là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại kết luận giám định số 6853/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của [V1 Bộ C](#) kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp tin âm thanh mẫu cần giám định; Tiếng nói của người nam giới trong mẫu cần giám định (ký hiệu “Thành” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của [Chu Văn T](#) trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định (ký hiệu “Hải” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng



nói của [Vũ Thị H2](#) trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

Tại kết luận giám định số 1845/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận:

1. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của [Chu Văn T](#) trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M9) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

2. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của [Vũ Thị Kim L](#) trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M10 đến M17) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

3. Dấu vân tay màu đỏ dưới mục “Người bán” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với dấu vân tay in tại ô “Cái phải” trên Chỉ bản số 352, mang tên [Chu Văn T](#) (ký hiệu M4) ***là của cùng một người.***

4. Dấu vân tay màu đỏ bên phải dưới mục “Người bán” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với dấu vân tay in tại ô “Trở phải” trên [D1](#) bản, Chỉ bản số 351, mang tên [Vũ Thị Kim L](#) (ký hiệu M1, M2) ***là của cùng một người.***

- Dấu vân tay màu đỏ bên trái dưới mục “Người bán” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với dấu vân tay in tại ô “Trở trái” trên [D1](#) bản, Chỉ bản số 351, mang tên [Vũ Thị Kim L](#) (ký hiệu M1, M2) ***là của cùng một người.***

Kết quả thu giữ thư tín, điện tín đến [Tập đoàn C1](#) đối với số thuê bao của anh [Lê Văn H](#), chị [Vũ Thị H2](#), bị cáo [Vũ Thị Kim L](#) và [Chu Văn T](#) nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với anh [Nguyễn Văn D](#) không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 778.31 do [Vũ Thị Kim L](#) và [Chu Văn T](#) chiếm đoạt của chị [Vũ Thị L1](#). Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý anh [D](#) về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị [Hoàng Thị T2](#), khi nhận của [L](#) số tiền 2.550.000 đồng chuộc điện thoại, chị [T2](#) không biết đây là tiền do [L](#) phạm tội mà có nên chị [T2](#) không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra và kết quả sao kê tài khoản xác định: [L](#) chuyển số tiền 4.500.000đồng vào tài khoản [Ngân hàng V](#) số 1038171696 mang tên [Nguyễn Thị Xuân T3](#) để nạp thẻ game; số tiền 7.000.000đồng Lương chuyển vào tài khoản [Ngân hàng M1](#) số 0702750319 mang tên [Võ Ngọc K](#) để nạp thẻ game; số tiền 3.000.000đồng Lương chuyển vào tài khoản [Ngân hàng B](#) số 56610000458199 mang tên [Cao Thị Á](#), sinh năm 1992 ở [Thôn A, Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang](#); số tiền 3.000.000 đồng Lương chuyển vào tài khoản [Ngân hàng V](#) số 1036133982 mang tên [Trương Minh T4](#), sinh năm 1984 ở 159/9, [N, Phường B, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh](#) mua đồ điện tử trên mạng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến [Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#); [Công an phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng](#); [Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang](#); [Công an phường B1, quận E, thành phố Hồ Chí Minh](#) để làm việc với chủ tài khoản Ngân hàng nêu trên để làm rõ nguồn gốc, mục đích nhận số tiền trên từ bị cáo [L](#) nhưng đến nay chưa làm việc được với các chủ tài khoản Ngân hàng.

Do thời hạn điều tra vụ án đã hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) đã tách hành vi liên quan đến các chủ tài khoản này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc [Vũ Thị Kim L](#) khai nhận chuyển tiền cho [Nguyễn Thị Xuân T3](#) và [Võ Ngọc K](#) để nạp thẻ game; Quá trình điều tra xác định việc chuyển tiền này của [L](#) có dấu hiệu của tội phạm “Đánh bạc” nhưng đến nay chưa làm việc được với [Nguyễn Thị Xuân T3](#), [Võ Ngọc K](#) nên chưa có căn cứ xử lý đối với [L](#). Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) đã tách hành vi có dấu hiệu “Đánh bạc” trên của bị cáo [L](#) ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng:

01 chiếc xe mô tô 98E1- 778.31 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 98004868 chủ xe [Vũ Thị L1](#) là tài sản của chị [L1](#). Ngày 04/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện V](#) ra Quyết định xử lý vật chứng số 54 trả lại các tài sản trên cho chị [L1](#).

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XSMax màu đen và xe mô tô 98D1- 682.74 là tài sản của [T](#), [T](#) sử dụng điện thoại và chiếc xe mô tô trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại IphoneX màu trắng của [L](#) sử dụng trong quá trình phạm tội, [L](#) đã bán cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ cụ thể ở địa bàn [huyện V](#) nên Cơ quan điều tra [Công an huyện Y](#) không có căn cứ để truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: [Vũ Thị Kim L](#) đã bồi thường cho anh [Nguyễn Văn D](#) số tiền 20.000.000 đồng, nay anh [D](#) không có yêu cầu gì khác. Chị [Vũ Thị L1](#) không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Từ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo, tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-YT ngày 24/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo [Vũ Thị Kim L2](#) và [Chu Văn T](#) ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Bị hại (chị [Vũ Thị L1](#)) trình bày: Ngày 24/7/2023 chị [L1](#) được nghỉ việc nên có đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98E1- 778.31 cho bị cáo [L2](#)- là em gái chị [L1](#) mượn làm phương tiện đi lại trong thời gian [L2](#) đợi xin việc làm để chị [L1](#) về quê mấy hôm. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/7/2023, chị [L1](#) đi xe khách về đến [Công ty L3](#) gọi điện thoại cho bị cáo [L2](#) ra đón thì không liên lạc được. Chị [L1](#) gọi điện thoại cho anh [H2](#)- chồng [L2](#) thì anh [H2](#) thông báo xe của chị [L1](#) hiện đang bị một người tên là [T](#) giữ. Chị [L1](#) nhờ chị gái là chị [H2](#) liên lạc với [T](#) thì [T](#) thông báo do [L2](#) nợ [T](#) 23.000.000đ nên [T](#) giữ lại chiếc xe trên, muốn lấy xe thì phải trả [T](#) 23 triệu đồng. Sợ xe bị người khác chiếm đoạt nên chị [L1](#) đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an. Sau khi

làm việc với Công an chị [L1](#) mới biết [L2](#) và [T](#) đã cầm cố chiếc xe mô tô của chị [L1](#). Đến nay chị [L1](#) đã nhận lại xe còn nguyên vẹn nên không yêu cầu [L2](#) và [T](#) phải bồi thường gì về dân sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho [L2](#) và [T](#).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo [Vũ Thị Kim L2](#) và [Chu Văn T](#) về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

[Vũ Thị Kim L](#) từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 14 (Mười bốn) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Vũ Thị Kim L](#) cho [UBND thị trấn P](#), [huyện Y](#), [tỉnh Bắc Giang](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

[Chu Văn T](#) từ 10 (Mười) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Chu Văn T](#) cho [UBND xã Đ](#), [huyện Y](#), [tỉnh Bắc Giang](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các tài sản của [Chu Văn T](#) do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 353096103684917, điện thoại đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, có ốp lưng mặt sau bằng nhựa trong suốt có viền màu đen đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT [Công an huyện V](#); 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter, màu sơn Đen, biển kiểm soát 98D1 - 682.74, số khung: 0610HY596218, số máy: G3D4612353, trong cốp xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo [Vũ Thị Kim L](#), [Chu Văn T](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98E1- 778.31 trị giá 30.000.000 đồng của chị Vũ Thị L1 để làm phương tiện đi lại. Do không có tiền chi tiêu cá nhân Vũ Thị Kim L và Chu Văn T đã mang bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn D được số tiền 20.000.000 đồng dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho chị L1. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo Vũ Thị Kim L và Chu Văn T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Đối với các bị cáo chưa có thu nhập ổn định, chưa có tài sản gì vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

1. Bị cáo Vũ Thị Kim L phải chịu trách nhiệm là vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ: Bị cáo là người được giao quản lý xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98E1- 778.31 nhưng đã khởi xướng và quyết định việc bán chiếc xe nêu trên lấy số tiền 20 triệu đồng, sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài hết cho cá nhân bị cáo. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, biết rõ hành vi bán tài sản của người khác dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 20 triệu đồng, có bố đẻ là thương binh, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.



2. Bị cáo [Chu Văn T](#) phải chịu trách nhiệm là vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ bị cáo đã đồng ý giúp bị cáo [L](#) bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98E1- 778.31 để bị cáo [L](#) lấy số tiền 20 triệu đồng tiêu xài cá nhân, mặc dù trước đó bị cáo đã can ngăn bị cáo [L](#) cầm cố chiếc xe này. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, biết rõ hành vi bán tài sản của người khác dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cũng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo [Vũ Thị Kim L](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo [Chu Văn T](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định. Đối chiếu với Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐTP ngày 15/4/2023 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

- *Về vật chứng:* Các tài sản thu giữ của [Chu Văn T](#) do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 353096103684917, điện thoại đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, có ốp lưng mặt sau bằng nhựa trong suốt có viền màu đen đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT [Công an huyện V](#); 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter, màu sơn Đen, biển kiểm soát 98D1 - 682.74, , số khung: 0610HY596218, số máy: G3D4612353, trong cốp xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

**Vũ Thị Kim L 01 (Một) năm tù** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Vũ Thị Kim L** cho **UBND thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

**C (M) tháng tù** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Chu Văn T** cho **UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các tài sản của **Chu Văn T** do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 353096103684917, điện thoại đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, có ốp lưng mặt sau bằng nhựa trong suốt có viền màu đen đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện V**; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter, màu sơn Đen, biển kiểm soát 98D1 - 682.74, số khung: 0610HY596218, số máy: G3D4612353, trong cốp xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Vũ Thị Kim L, Chu Văn T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an h. Yên Thế.
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ; UBND
- tt P, h. Y
- Các bị cáo.
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Xuân Toàn**